

Số: 25⁰/ĐT

V/v: Thông báo tuyển sinh
đào tạo tiến sĩ đợt 1 năm 2017

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2017

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
THÔNG BÁO TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TIẾN SĨ ĐỢT 1 NĂM 2017**

1. CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIẾN SĨ CHUẨN

1.1. Chuyên ngành tuyển sinh

- 1.1.1. **Khoa Công nghệ Thông tin**, các chuyên ngành: Kỹ thuật phần mềm, Truyền dữ liệu và Mạng máy tính (ngành Công nghệ thông tin), Hệ thống thông tin (ngành Hệ thống thông tin), Khoa học máy tính (ngành Khoa học máy tính).
- 1.1.2. **Khoa Điện tử - Viễn thông**, các chuyên ngành: Kỹ thuật điện tử, Kỹ thuật viễn thông (ngành Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông).
- 1.1.3. **Khoa Cơ học kỹ thuật và Tự động hóa**, chuyên ngành: Cơ kỹ thuật (ngành Cơ kỹ thuật).
- 1.1.4. **Khoa Vật lý kỹ thuật và Công nghệ nano**, chuyên ngành: Vật liệu và linh kiện nano.

1.2. Các môn thi tuyển sinh

Đối với các thí sinh dự tuyển theo chế độ của người chưa có bằng thạc sĩ:

- Môn thi cơ bản: trình độ thạc sĩ tương ứng (*)
- Môn thi cơ sở: trình độ thạc sĩ tương ứng (*)
- Đánh giá Hồ sơ chuyên môn

() Xem Thông báo tuyển sinh đào tạo thạc sĩ đợt 1 năm 2017 của Trường Đại học Công nghệ.*

Đối với các thí sinh dự tuyển theo chế độ của người đã có bằng thạc sĩ:

- Đánh giá Hồ sơ chuyên môn

1.3. Điều kiện dự thi

1.3.1. Đáp ứng một trong các điều kiện về văn bằng và công trình đã công bố như sau (đối với các thí sinh dự tuyển theo chế độ của người đã có bằng thạc sĩ):

- Có bằng thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu hoặc có luận văn thạc sĩ với khối lượng từ 10 tín chỉ trở lên chuyên ngành đúng hoặc phù hợp hoặc gần chuyên ngành đăng kí dự tuyển;
- Có bằng thạc sĩ theo định hướng thực hành chuyên ngành đúng hoặc phù hợp hoặc gần chuyên ngành đăng kí dự tuyển và có ít nhất một bài báo công bố trên tạp chí khoa học hoặc tuyển tập công trình hội nghị khoa học trước khi nộp hồ sơ dự tuyển; (**)

26

- Có bằng thạc sĩ chuyên ngành khác và có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành đúng hoặc phù hợp với chuyên ngành đăng kí dự tuyển. Thí sinh phải có ít nhất một bài báo công bố trên tạp chí khoa học hoặc tuyển tập công trình hội nghị khoa học trước khi nộp hồ sơ dự tuyển và phải dự tuyển theo chế độ như người chưa có bằng thạc sĩ; (**)
- Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy ngành đúng, loại giỏi trở lên và có ít nhất một bài báo công bố trên tạp chí khoa học hoặc tuyển tập công trình hội nghị khoa học trước khi nộp hồ sơ dự tuyển; (**)
- Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy ngành đúng, loại khá và có ít nhất hai bài báo công bố trên tạp chí khoa học hoặc tuyển tập công trình hội nghị khoa học trước khi nộp hồ sơ dự tuyển. (**)

(**) Nội dung các bài báo phải phù hợp với chuyên ngành đăng kí dự tuyển và được công bố trên tạp chí khoa học của Đại học Quốc gia Hà Nội, các tạp chí khoa học có uy tín cấp quốc gia, quốc tế hoặc trong tuyển tập công trình (có phân biệt) của Hội nghị khoa học cấp quốc gia, quốc tế được xuất bản chính thức.

1.3.2. Đáp ứng một trong các điều kiện về văn bằng và công trình đã công bố như sau (đối với các thí sinh dự tuyển theo chế độ của người chưa có bằng thạc sĩ):

1.3.2.1. Sinh viên tốt nghiệp hệ chính quy của ĐHQGHN được xét chuyển tiếp sinh đào tạo tiến sĩ nếu có đủ những điều kiện sau:

- Tốt nghiệp đại học từ sau tháng 6 của năm liền trước đến năm diễn ra kì tuyển sinh sau đại học;
- Ngành tốt nghiệp đại học đúng với chuyên ngành đào tạo tiến sĩ;
- Tổng điểm trung bình chung tích lũy toàn khoá và điểm thưởng thành tích nghiên cứu khoa học đạt từ 3,7 trở lên;
- Đạt điều kiện năng lực ngoại ngữ theo quy định;
- Được giới thiệu từ ít nhất hai nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ cùng chuyên ngành hoặc lĩnh vực nghiên cứu, trong đó có một nhà khoa học nhận hướng dẫn luận án;
- Có đề cương nghiên cứu, trong đó trình bày rõ về lí do lựa chọn lĩnh vực nghiên cứu, lí do lựa chọn cơ sở đào tạo, mục tiêu nghiên cứu, kế hoạch thực hiện trong thời gian đào tạo; những kinh nghiệm, kiến thức chuyên môn mà thí sinh đã chuẩn bị và dự kiến kế hoạch hoạt động khoa học sau khi hoàn thành chương trình đào tạo tiến sĩ;
- Lí lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỉ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lí nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.
- Có đủ sức khoẻ để học tập. Đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học theo quy định tại Quy chế tạm thời về công tác tuyển sinh sau đại học của ĐHQGHN, thủ trưởng đơn vị đào tạo xem xét, quyết định cho dự tuyển tuỳ tình trạng sức khoẻ và yêu cầu của ngành học.
- Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của đơn vị đào tạo.

1.3.2.2. Sinh viên tốt nghiệp hệ chính quy của các cơ sở đào tạo đại học không thuộc ĐHQGHN nhưng có uy tín về chất lượng đào tạo của ngành đã học (ngành và cơ sở đào tạo cụ thể do Giám đốc ĐHQGHN quyết định) được xét chuyển tiếp sinh đào tạo tiến sĩ trong năm tốt nghiệp theo các điều kiện như đối với sinh viên hệ chính quy của ĐHQGHN.

1.3.2.3. Quy định về mức điểm thưởng thành tích nghiên cứu khoa học

a) Đối với công trình nghiên cứu khoa học sinh viên:

- Đạt giải thưởng cấp ĐHQGHN hoặc cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo: giải nhất: 0,2 điểm; giải nhì: 0,15 điểm; giải ba: 0,1 điểm; giải khuyến khích: 0,07 điểm;
- Đạt giải thưởng cấp trường hoặc cấp khoa trực thuộc: giải nhất: 0,1 điểm; giải nhì: 0,07 điểm; giải ba: 0,05 điểm.

b) Đối với bài báo khoa học đăng ở tạp chí khoa học hoặc tuyển tập công trình hội nghị khoa học (có phản biện): cấp quốc tế: 0,2 điểm; cấp quốc gia: 0,15 điểm; cấp cơ sở: 0,1 điểm;

c) Nếu công trình nghiên cứu khoa học hoặc các bài báo khoa học do nhiều người thực hiện thì điểm thưởng được chia đều cho số người tham gia. Sinh viên có nhiều thành tích thì được tính theo mức điểm cao nhất;

Mức điểm thưởng cho các thành tích khác về nghiên cứu khoa học do Giám đốc ĐHQGHN xem xét, quyết định cụ thể cho từng trường hợp.

1.3.3. Yêu cầu về ngoại ngữ:

- Chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, trong thời hạn 2 năm kể từ ngày thi chứng chỉ ngoại ngữ đến ngày đăng ký dự tuyển được cấp bởi cơ sở được Đại học Quốc gia Hà Nội công nhận (tham khảo tại Phụ lục kèm theo).
- Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ được đào tạo ở nước ngoài.
- Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngoại ngữ.

Ghi chú: Các thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế có kết quả cao được cho tối đa 10 điểm năng lực ngoại ngữ trong việc đánh giá Hồ sơ chuyên môn (100 điểm).

1.3.4. Thư giới thiệu:

- Được giới thiệu từ ít nhất hai nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ cùng chuyên ngành hoặc lĩnh vực nghiên cứu, trong đó có một nhà khoa học là cán bộ cơ hữu (còn chỉ tiêu hướng dẫn luận án) của Trường Đại học Công nghệ nhận hướng dẫn luận án. Trong thư giới thiệu cần có nhận xét, đánh giá về năng lực và phẩm chất của thí sinh dự tuyển.

1.3.5. Bài luận về dự định nghiên cứu (nằm trong Hồ sơ chuyên môn):

- Trình bày rõ ràng về lí do lựa chọn lĩnh vực nghiên cứu, lí do lựa chọn cơ sở đào tạo, mục tiêu nghiên cứu, kế hoạch thực hiện trong thời gian đào tạo, những kinh nghiệm, kiến thức chuyên môn mà thí sinh đã chuẩn bị và dự kiến kế hoạch hoạt động khoa học sau khi hoàn thành chương trình đào tạo tiến sĩ.

1.3.6. Các điều kiện khác:



- Có đủ sức khoẻ để học tập;
- Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định.

2. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIẾN SĨ ĐẠT CHUẨN QUỐC TẾ

Ngành Khoa học Máy tính: Chuyên ngành Khoa học Máy tính

Điều kiện xét tuyển:

- Thí sinh đã trúng tuyển vào chương trình đào tạo tiến sĩ chuẩn chuyên ngành Khoa học Máy tính;
- Đáp ứng các yêu cầu đối với môn tiếng Anh theo quy định hiện hành của Đại học Quốc gia Hà Nội dành cho các chương trình đào tạo chuẩn quốc tế;
- Có cam kết tham gia khóa học theo hình thức tập trung.

3. CHỈ TIÊU TUYỂN SINH: 25 nghiên cứu sinh

| STT | Chuyên ngành | Số lượng nghiên cứu sinh | Ghi chú |
|-----|---------------------------------|--------------------------|---------|
| 1. | Khoa học máy tính | 04 | |
| 2. | Kỹ thuật phần mềm | 03 | |
| 3. | Truyền dữ liệu và mạng máy tính | 03 | |
| 4. | Hệ thống thông tin | 04 | |
| 5. | Kỹ thuật điện tử | 03 | |
| 6. | Kỹ thuật viễn thông | 03 | |
| 7. | Cơ kỹ thuật | 03 | |
| 8. | Vật liệu và linh kiện nano | 02 | |

4. ĐĂNG KÝ DỰ THI, THỜI GIAN THI VÀ LỆ PHÍ

4.1. Đăng ký dự thi

- Bước 1: Thí sinh nộp hồ sơ bản cứng trực tiếp tại Phòng 105 – Nhà E3, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội hoặc chuyển qua đường bưu điện (nếu hồ sơ chuyển qua đường bưu điện sẽ tính theo dấu bưu điện) **từ 8h00 ngày 15/02/2017 đến 17h00 ngày 09/04/2017**.
- Bước 2: Truy cập vào cổng đăng kí tuyển sinh sau đại học của ĐHQGHN tại địa chỉ: <http://tssdh.vnu.edu.vn> để khai báo các thông tin cơ bản theo hướng dẫn. Thời gian khai báo thông tin trực tuyến: **từ 8h00 ngày 27/03/2017 đến 17h00 ngày 09/04/2017**. Thí sinh phải cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực trong các thông tin khai báo.

4.2. Thời gian thi

- Thời gian thi (đối tượng từ cử nhân): các ngày 22 và 23/04/2017
- Thời gian đánh giá Hồ sơ chuyên môn: từ ngày 25/04 ÷ 07/05/2017

4.3. Lệ phí

- Lệ phí:
- + Đối với thí sinh chưa có bằng thạc sĩ: 500.000đ/ thí sinh

- + Đối với thí sinh đã có bằng thạc sĩ: 260.000đ/ thí sinh
- Phương thức nộp tiền: thí sinh có thể chuyển lệ phí tuyển sinh theo quy định vào tài khoản của Trường Đại học Công nghệ hoặc nộp trực tiếp bằng tiền mặt tại Trường Đại học Công nghệ.
- Thông tin chuyển tiền qua tài khoản:
- + Tên Tài khoản: Trường Đại học Công nghệ - ĐHQGHN
- + Số TK: 2601 0000 787414 tại Ngân hàng BIDV chi nhánh Tây Hà Nội
- Địa chỉ nộp tiền mặt: P.101A – Phòng Kế hoạch Tài chính – Trường Đại học Công nghệ - ĐHQGHN – Nhà E3, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.

5. THỜI GIAN CÔNG BỐ KẾT QUẢ THI, THỜI GIAN NHẬP HỌC, THỜI GIAN ĐÀO TẠO

- Thời gian công bố kết quả thi: Trước 12/05/2017
- Thời gian nhập học và khai giảng: Dự kiến tháng 8/2017
- Thời gian đào tạo: 3 năm

Mọi chi tiết xin liên hệ tại:

Phòng Đào tạo, Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội

Phòng 105-E3, 144 Đường Xuân Thủy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3754 7810

Email: daotaosdh_dhcn@vnu.edu.vn

Website: <http://uet.vnu.edu.vn> mục Tuyển sinh.

<https://www.facebook.com/tuyensinh.saudaihoc.dhcn>

Trân trọng thông báo. /s/

Nơi nhận:

- ĐHQGHN (đề b/c);
- Các cơ sở đào tạo liên quan;
- Các đơn vị trong trường;
- Website của Trường ĐHCN, thí sinh dự thi;
- Lưu: VT, ĐT, TH.50.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Phạm Bảo Sơn

Phụ lục – Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ Ngoại ngữ tương đương cấp độ 3/6 khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc

Tiếng Anh

| Khung năng lực ngoại ngữ VN | IELTS | TOEFL | TOEIC | Cambridge Exam | BEC | BULATS | CEFR |
|-----------------------------|-------|------------------------------|-------|----------------|-------------|--------|------|
| Cấp độ 3 | 4.5 | 450 ITP 133 CBT 45 iBT | 450 | PET | Preliminary | 40 | B1 |

Ghi chú: Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được.

Một số thứ tiếng khác

| Khung năng lực ngoại ngữ VN | tiếng Nga | tiếng Pháp | tiếng Đức | tiếng Trung | tiếng Nhật |
|-----------------------------|-----------|--------------------------|-----------|--------------|------------|
| Cấp độ 3 | TRKI 1 | DELTA B1 TCF niveau 3 | B1 ZD | HSK cấp độ 3 | JLPT N4 |

Ghi chú: Đối với một số chứng chỉ quốc tế không thông dụng khác, đơn vị đào tạo cần gửi đến Bộ Giáo dục và Đào tạo cho ý kiến về việc quy đổi tương đương.

Danh sách các cơ sở cấp chứng chỉ Ngoại ngữ được công nhận trong tuyển sinh sau đại học tại Đại học Quốc gia Hà Nội

1. Chứng chỉ B1

| STT | Cơ sở đào tạo | Chứng chỉ B1 được công nhận | | | | |
|-----|----------------------------------|-----------------------------|-----------|------------|-------------|-----------|
| | | Tiếng Anh | Tiếng Nga | Tiếng Pháp | Tiếng Trung | Tiếng Đức |
| 1. | Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐHQGHN | √ | √ | √ | √ | √ |
| 2. | Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐH Đà Nẵng | √ | √ | | | |
| 3. | Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐH Huế | √ | √ | √ | √ | |
| 4. | Trường ĐH SP TP Hồ Chí Minh | √ | √ | √ | √ | |
| 5. | Trường Đại học Hà Nội | √ | √ | √ | √ | √ |

2. Các chứng chỉ tiếng Anh

| STT | Cơ sở cấp chứng chỉ | Các chứng chỉ được công nhận | | | | | |
|-----|---|------------------------------|-------|-------|--------------------|-----------------|--------|
| | | IELTS | TOEFL | TOEIC | Cambridge Exam PET | BEC Preliminary | BULATS |
| 1. | Educational Testing Service (ETS) | | √ | √ | | | |
| 2. | British Council (BC) | √ | | | | | |
| 3. | International Development Program (IDP) | √ | | | | | |
| 4. | Cambridge ESOL | √ | | | √ | √ | √ |

3. Một số thứ tiếng khác

| STT | Cơ sở cấp chứng chỉ | Các chứng chỉ được công nhận | | | | | |
|-----|---|------------------------------|---------------------------|------------------|--------------------|-------------------|------------------|
| | | <i>tiếng Nga</i> | <i>tiếng Pháp</i> | <i>tiếng Đức</i> | <i>tiếng Trung</i> | <i>tiếng Nhật</i> | <i>tiếng Hàn</i> |
| | | TRKI 1 | DELFB1 TCF niveau 3 | B1 ZD | HSK cấp độ 3 | JLPT N4 | TOPIK 3 |
| 1. | Trung tâm Khoa học và Văn hóa Nga | √ | | | | | |
| 2. | Trung tâm Văn hóa Pháp | | √ | | | | |
| 3. | Viện Goethe Việt Nam | | | √ | | | |
| 4. | Tổ chức Hán Ban, Trung Quốc | | | | √ | | |
| 5. | Quỹ Giao lưu quốc tế Nhật Bản | | | | | √ | |
| 6. | Viện chương trình và đánh giá Hàn Quốc (KICE) | | | | | | √ |